

**CÔNG TY TNHH THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA BÁCH KHOA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA BÁCH KHOA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BACH KHOA ELEVATOR AND AUTOMATED EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BK EACO ., CO LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107962585

**3. Ngày thành lập:** 15/08/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 5, ngách 14, ngõ 139 Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942998886

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4210     |
| 2.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4311     |
| 3.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4312     |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4321     |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>Lắp đặt hệ thống thang máy cửa cuốn                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4329     |
| 6.  | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8121     |
| 7.  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8130     |
| 8.  | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác<br>Chi tiết:<br>- Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác;<br>- Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; | 8129     |
| 9.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3314     |
| 10. | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Sửa chữa hệ thống thang máy, cửa cuốn                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3319     |
| 11. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất các linh kiện, thiết bị của thang máy, cửa cuốn, băng chuyền                                                                                                                                                                                                                                     | 3290     |
| 12. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3320     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                 | 4100 |
| 14. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                          | 4220 |
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... ; Đập và đê.<br>- Xây dựng công trình, đường dây và trạm biến áp đến 35KV            | 4290 |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                       | 4322 |
| 17. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                        | 4330 |
| 18. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn đồ ngũ kim<br>- Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm      | 4663 |
| 19. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                           | 5210 |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá;<br>- Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; | 5221 |
| 21. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                              | 7020 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng</p> <p>Khoản 3 Điều 69</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập quy hoạch xây dựng;</li> <li>- Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước;</li> <li>- Khảo sát xây dựng;</li> <li>- Lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình;</li> <li>- Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;</li> </ul> <p>Khoản 1 Điều 48</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát thi công xây dựng;</li> <li>- Thi công xây dựng công trình;</li> <li>- Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng.</li> <li>- Thiết kế kiến trúc công trình;</li> <li>- Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan;</li> <li>- Thiết kế kết cấu công trình;</li> <li>- Thiết kế điện - cơ điện công trình;</li> <li>- Thiết kế cấp - thoát nước;</li> <li>- Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt;</li> <li>- Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng;</li> <li>- Thiết kế phòng cháy - chữa cháy.</li> </ul> <p>Khoản 1 Điều 49</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện;</li> <li>- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình;</li> <li>- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ</li> <li>- Thẩm tra dự án, tổng mức đầu tư, hồ sơ thiết kế và tổng dự toán công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp</li> <li>- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng</li> </ul> | 7110 |
| 23. | <p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp</li> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng</li> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7730 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 24. | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy thiết bị công trình, máy công trình, máy thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị, dụng cụ, vật tư và phụ tùng cho máy bay trực thăng và các thiết bị dùng cho ngành hàng không</li> <li>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường</li> <li>- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu</li> <li>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn hệ thống thang máy; Bán buôn hệ thống máy điều hòa không khí</li> </ul> | 4659(Chính) |
| 25. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.800.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN ĐỒNG TIỀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/04/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033084002994

Ngày cấp: 02/12/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hạ, Xã An Vĩnh, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Hạ, Xã An Vĩnh, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐỒNG TIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/04/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *033084002994*

Ngày cấp: *02/12/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hạ, Xã An Vĩnh, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hạ, Xã An Vĩnh, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội